BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHAN THIẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Thuận, ngày 22 tháng 12 năm 2020

KẾT QUẢ THI KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ UD CNTT NÂNG CAO
Khóa ngày 20/12/2020

(Ban hành kèm theo quyết định số: ...../QĐ-ĐHPT ngày tháng năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết)

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	ĐIỂM THI					KẾT QUẢ	Ghi chú
							Thực Hành				Trắc Nghiệm		
							ACCESS	WORD	EXCEL	Tổng Điểm TH			
1	K10-NC01	Huỳnh Hoài	An	21/10/2000	Nữ	Bình Thuận	4.5	2.5	2.5	**9.5**	**9.3**	Đạt	
2	K10-NC02	Nguyễn Phong	An	27/12/1998	Nam	Bình Thuận	2	2	2	**6.0**	**8.5**	Đạt	
3	K10-NC03	Nguyễn Nguyên	Châu	27/09/2000	Nam	Bình Thuận	4.5	2.5	2	**9.0**	**9.3**	Đạt	
4	K10-NC04	Nguyễn Hải	Châu	27/09/2000	Nam	Bình Thuận	4.5	2.5	2.25	**9.3**	**8.3**	Đạt	
5	K10-NC05	Lê Thị	Duyên	07/03/1997	Nữ	Quảng Trị	3.75	2	2	**7.8**	**9.3**	Đạt	
6	K10-NC06	Nguyễn Mỹ	Duyên	23/06/1998	Nữ	Bình Thuận	0.5	2.5	0.75	**3.8**	**6.5**	Không đạt	
7	K10-NC07	Nguyễn Minh	Dương	20/06/1997	Nam	Đắk Lắk	0.5	2.5	1	**4.0**	**5.5**	Không đạt	
8	K10-NC08	Huỳnh Văn	Hải	13/02/2000	Nam	Bình Thuận	0	0	0	**0.0**	**0**	Không đạt	

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	ĐIỂM THI					KẾT QUẢ	Ghi chú
							Thực Hành				Trắc Nghiệm		
							ACCESS	WORD	EXCEL	Tổng Điểm TH			
9	K10-NC09	Nguyễn Thị Thu	Hằng	21/11/2000	Nữ	Bình Thuận	3	2.5	1.75	**7.3**	**8**	Đạt	
10	K10-NC10	Phan Thị Thu	Hiền	21/08/2000	Nữ	Bình Thuận	4	0.75	1.75	**6.5**	**8.5**	Đạt	
11	K10-NC11	Phạm Thị	Hiệp	07/12/1999	Nữ	Bình Thuận	2	2.25	1.25	**5.5**	**8**	Đạt	
12	K10-NC12	Võ Đức	Khang	20/04/2000	Nam	Bình Thuận	4.75	2.5	2.25	**9.5**	**9.5**	Đạt	
13	K10-NC13	Nguyễn Thị Mỹ	Lam	10/02/1999	Nữ	Bình Thuận	3	2.5	2.25	**7.8**	**8.8**	Đạt	
14	K10-NC14	Đinh Thị Kiều	Lan	19/12/1999	Nữ	Bình Thuận	3.5	2.5	1.75	**7.8**	**8**	Đạt	
15	K10-NC15	Triệu Phương	Linh	10/11/1999	Nữ	Bình Thuận	1.25	2.25	1.5	**5.0**	**8.5**	Đạt	
16	K10-NC16	Đặng Phi	Long	10/05/1998	Nam	Bình Thuận	3.5	2	1.75	**7.3**	**9.5**	Đạt	
17	K10-NC17	Bùi Thị Quốc	Mỹ	20/06/2000	Nữ	Bình Thuận	4	2	1.75	**7.8**	**7.5**	Đạt	
18	K10-NC18	Nguyễn Thị Duyên	Ngọc	28/08/2000	Nữ	Bình Thuận	3.75	2.5	1.5	**7.8**	**8.8**	Đạt	
19	K10-NC19	Đặng Minh	Nhật	25/02/2000	Nam	Bình Thuận	3.75	2.5	2.25	**8.5**	**9.5**	Đạt	
20	K10-NC20	Phạm Vũ Minh	Nhựt	27/10/1999	Nữ	Bình Thuận	3.75	2.5	2.5	**8.8**	**9.3**	Đạt	

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	ĐIỂM THI					KẾT QUẢ	Ghi chú
							Thực Hành				Trắc Nghiệm		
							ACCESS	WORD	EXCEL	Tổng Điểm TH			
21	K10-NC21	Đặng Ngọc Như	Quỳnh	11/09/2000	Nữ	Bình Thuận	3.25	2.5	2.5	**8.3**	**8.3**	Đạt	
22	K10-NC22	Nguyễn Thanh	Sơn	12/09/2000	Nam	Bình Thuận	4.75	2.25	2.5	**9.5**	**9**	Đạt	
23	K10-NC23	Nguyễn Thị Thu	Sương	22/11/1999	Nữ	Bình Thuận	1.75	2	1.75	**5.5**	**9**	Đạt	
24	K10-NC24	Bùi Văn	Tin	04/07/2000	Nam	Bình Thuận	3.75	2	2.25	**8.0**	**9.8**	Đạt	
25	K10-NC25	Phạm Thị Thanh	Tuyền	02/12/2000	Nữ	Bình Thuận	3.25	2.5	2.25	**8.0**	**7.3**	Đạt	
26	K10-NC26	Mạch Thị Phương	Thảo	11/09/1998	Nữ	Bình Thuận	0	0	0	**0.0**	**0**	Không đạt	
27	K10-NC27	Lê Huỳnh Khánh	Thi	20/10/1998	Nữ	Bình Thuận	3.5	2.5	1.5	**7.5**	**6.3**	Đạt	
28	K10-NC28	Trần Minh	Thịnh	21/10/2000	Nam	Ninh Thuận	3.25	2.25	1.25	**6.8**	**7.5**	Đạt	
29	K10-NC29	Lê Thị	Thu	17/09/2000	Nữ	Bình Thuận	3.5	2.5	1.75	**7.8**	**8**	Đạt	
30	K10-NC30	Nguyễn Thị Ngân	Thư	14/09/2000	Nữ	Bình Thuận	3	2.25	1	**6.3**	**8**	Đạt	
31	K10-NC31	Trần Anh	Thư	04/02/1999	Nữ	Bình Thuận	3	2.5	1.5	**7.0**	**8**	Đạt	
32	K10-NC32	Nguyễn Thị Anh	Thư	06/06/1999	Nữ	Bình Định	2.25	2.25	1.5	**6.0**	**8.5**	Đạt	

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	ĐIỂM THI					KẾT QUẢ	Ghi chú
							Thực Hành				Trắc Nghiệm		
							ACCESS	WORD	EXCEL	Tổng Điểm TH			
33	K10-NC33	Lê Hoàng Nhật	Thy	06/12/1997	Nữ	Bình Thuận	2.25	2.5	1.5	**6.3**	**8.5**	Đạt	
34	K10-NC34	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	05/04/2000	Nữ	Bình Thuận	2	2.5	2.25	**6.8**	**8.3**	Đạt	
35	K10-NC35	Hồ Hoàng Tú	Uyên	03/03/2000	Nữ	Bình Thuận	2.5	2.25	2.25	**7.0**	**8**	Đạt	
36	K10-NC36	Phan Dương Phương	Vi	18/07/2000	Nữ	Bình Thuận	2	2.25	2	**6.3**	**7.8**	Đạt	

Danh sách này có 36 thí sinh.

Tổng số thí sinh đăng ký dự thi:	**36**
Tổng số thí sinh có dự thi:	**34**
Tổng số thí sinh vắng thi:	**2**
Tổng số thí sinh thi đạt:	**32**
Tổng số thí sinh thi hỏng:	**4**
Tỷ lệ phần trăm (%) thí sinh đạt:	**88.9%**
Tỷ lệ phần trăm thí sinh (%) không đạt:	**11.1%**